

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Quán tại xã Phú Vinh, huyện Định Quán

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 471/BC-SKHĐT ngày 20/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Quán tại xã Phú Vinh, huyện Định Quán, với nội dung chi tiết theo phụ lục 01, 02 đính kèm.

Điều 2. UBND huyện Định Quán chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Rà soát điều chỉnh dự toán xây dựng (bao gồm cả thiết bị) theo các quy định hiện hành để làm cơ sở xét thầu.

- Thực hiện mua sắm thiết bị bàn ghế làm việc đảm bảo không được dùng gỗ nhóm I như: Gỗ đỏ, Cẩm xe, Cẩm Lai... (chủ đầu tư mua sắm bàn ghế dùng loại gỗ nhóm I, ngân sách nhà nước không thanh toán) theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3136/UBND-CNN ngày 03/5/2007 về việc tiết kiệm trong đầu tư bàn, ghế làm việc.

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Định Quán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC 01 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU*(Kèm theo Quyết định số**/QĐ-UBND ngày**/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 06 (xây dựng): Thi công xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Quán, nội dung công việc cụ thể theo Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh.	56.445.269.000 (Năm mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí xây dựng: 54.643.808.000 đồng, chi phí hạng mục chung: 1.801.461.000 đồng.	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 480 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
2	Gói thầu số 07 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 06.	100.484.000 (Một trăm triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 ngày cho việc lập hồ sơ mời thầu và 45 ngày cho việc đánh giá hồ sơ dự thầu kể từ ngày ký hợp đồng.

3	Gói thầu số 08 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 06.	49.676.000 (Bốn mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 ngày cho mỗi loại công việc kể từ ngày ký hợp đồng.
4	Gói thầu số 09 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 06.	1.222.319.000 (Một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm mười chín nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 480 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
5	Gói thầu số 10 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 09.	9.815.000 (Chín triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 ngày cho việc lập hồ sơ mời thầu và 45 ngày cho việc đánh giá hồ sơ dự thầu kể từ ngày ký hợp đồng.
6	Gói thầu số 11 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 09.	2.000.000 (Hai triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 ngày cho mỗi loại công việc kể từ ngày ký hợp đồng.
7	Gói thầu số 12 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị nội thất (thiết bị đồ gỗ), bao gồm số lượng và chủng loại theo phụ lục 02 đính kèm.	1.580.392.000 (Một tỷ, năm trăm tám mươi triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn)	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

8	Gói thầu số 13 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị điện tử, điện lạnh, bao gồm số lượng và chủng loại theo phụ lục 02 đính kèm.	1.805.395.000 (Một tỷ, tám trăm linh năm triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
9	Gói thầu số 14 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị nhà bếp, bao gồm số lượng và chủng loại theo phụ lục 02 đính kèm.	387.500.000 (Ba trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
10	Gói thầu số 15 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống mạng, thông tin liên lạc, bao gồm số lượng và chủng loại theo phụ lục 02 đính kèm.	1.000.000.000 (Một tỷ đồng chẵn)	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
11	Gói thầu số 16 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, bao gồm số lượng và chủng loại theo phụ lục 02 đính kèm.	500.000.000 (Năm trăm triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
12	Gói thầu số 17 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm biến áp, bao gồm số lượng và chủng loại theo phụ lục 02 đính kèm.	309.237.000 (Ba trăm linh chín triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

	kèm.							
13	Gói thầu số 18 (tư vấn): Lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu số 12, 13, 14, 15, 16, 17.	19.309.000 (Mười chín triệu, ba trăm linh chín nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 20 ngày cho việc lập hồ sơ mời thầu và 25 ngày cho việc đánh giá hồ sơ dự thầu kể từ ngày ký hợp đồng.
14	Gói thầu số 19 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 12, 13, 14, 15, 16, 17.	5.075.000 (Năm triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày cho mỗi loại công việc kể từ ngày ký hợp đồng.
15	- Gói thầu số 20 (tư vấn): Thẩm định giá thiết bị gói thầu số 12, 13, 14, 15, 16, 17.	27.912.000 (Hai mươi bảy triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2021	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
16	- Gói thầu số 21 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 06.	58.014.000 (Năm mươi tám triệu, không trăm mười bốn nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2020	Trọn gói	Tối đa 480 ngày kể từ ngày ký hợp đồng + thời gian bảo hành
Tổng giá trị các gói thầu		63.522.397.000 (Sáu mươi ba tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn)						

PHỤ LỤC 02 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch
 UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Danh mục thiết bị	Số lượng	Đvt	Thành tiền
Gói thầu số 12 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị nội thất (thiết bị đồ gỗ).				
I	NHÀ LÀM VIỆC BAN CHỈ HUY			
	Ban Chỉ huy			
1	Bàn ghế làm việc Ban Chỉ huy	7	Bộ	35.000.000
2	Bàn ghế tiếp khách Ban Chỉ huy	7	Bộ	49.000.000
3	Tủ đựng tài liệu	14	Cái	33.541.200
4	Giường phòng nghỉ	7	Bộ	21.000.000
5	Bàn ghế làm việc (phòng văn thư, p. trực ban, p. thông tin)	3	Bộ	7.200.000
6	Tủ đựng tài liệu (phòng văn thư, p. trực ban, p. thông tin)	3	Cái	7.187.400
7	Bàn ghế + trang trí phòng tiếp khách	1	Phòng	100.000.000
7	Bàn ghế phòng họp (phòng họp giao ban + họp Đảng ủy)	2	Bộ	140.000.000
8	Thiết bị phòng Hồ Chí Minh	1	Phòng	30.000.000
9	Thiết bị phòng Quân y	1	Phòng	50.000.000
	Ban tham mưu			
10	Bàn ghế làm việc Phó tham mưu trưởng	1	Bộ	5.000.000
11	Bàn ghế làm việc trợ lý	10	Bộ	24.000.000
12	Tủ đựng tài liệu	6	Cái	14.374.800
	Ban chính trị			
13	Bàn ghế làm việc Trưởng ban, chủ nhiệm	2	Bộ	10.000.000
14	Bàn ghế làm việc trợ lý	4	Bộ	9.600.000
15	Tủ đựng tài liệu	5	Cái	11.979.000
	Ban hậu cần kỹ thuật			

16	Bàn ghế làm việc Trưởng ban	1	Bộ	5.000.000
17	Bàn ghế làm việc trợ lý	4	Bộ	9.600.000
18	Tủ đựng tài liệu	5	Cái	11.979.000
19	Bàn ghế làm việc Tiểu đoàn trưởng	1	Bộ	2.400.000
II	KHỐI HỘI TRƯỞNG			
20	Bàn ghế phòng hội trường (1 bàn, 2 ghế)	90	Bộ	270.000.000
21	Bàn ghế phòng hội trường dây đầu (1 bàn/2 ghế)	10	Bộ	40.000.000
22	Thiết bị phòng truyền thống	1	Phòng	30.000.000
23	Thiết bị phòng đọc	1	Phòng	20.000.000
III	KHỐI NHÀ KHÁCH			
24	Giường đơn	19	Cái	41.779.100
25	Sofa phòng nghỉ	5	Bộ	35.000.000
26	Bàn ghế nghỉ (1 bàn 2 ghế)	3	Bộ	9.000.000
IV	KHỐI NHÀ NGHỈ CÁN BỘ CHIẾN SĨ			
27	Giường đơn phòng nghỉ	34	Cái	74.762.600
28	Sofa phòng nghỉ	4	Bộ	20.000.000
29	Tủ quần áo	14	Cái	42.000.000
30	Bàn ghế nghỉ (1 bàn 2 ghế)	10	Bộ	30.000.000
V	KHỐI NHÀ TRUNG ĐỘI DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ DÂN QUÂN CƠ ĐỘNG			
31	Giường tầng	27	Cái	108.000.000
32	Giường đơn	4	Cái	8.795.600
33	Tủ sắt 15 ngăn	2	Cái	6.000.000
34	Tủ quần áo	4	Cái	12.000.000
35	Bàn ghế làm việc	4	Bộ	9.600.000
VI	KHỐI NHÀ ĐẠI ĐỘI DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN			
36	Giường tầng	40	Cái	160.000.000
37	Giường đơn	6	Cái	13.193.400

38	Tủ sắt 15 ngăn	6	Cái	18.000.000
39	Tủ quần áo	6	Cái	18.000.000
40	Bàn ghế làm việc	6	Bộ	14.400.000
VII	KHỐI TRỰC BAN TIẾP DÂN			
41	Thiết bị nhà trực Ban tiếp dân	1	Toàn bộ	20.000.000
VIII	KHỐI PHỤ TRỢ VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT			
42	Bàn ghế nhà bảo vệ	1	Bộ	3.000.000
	TỔNG CỘNG			1.580.392.000

Gói thầu số 13 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị điện tử, điện lạnh.

I	NHÀ LÀM VIỆC BAN CHỈ HUY			
	Ban Chỉ huy			
1	Máy vi tính văn phòng	8	Bộ	120.000.000
2	Máy in	6	Cái	30.000.000
3	Máy photocopy	1	Cái	75.000.000
4	Hệ thống âm thanh, thiết bị (bục đứng, phong màn, máy chiếu,...) phòng họp Đảng ủy	2	Bộ	200.000.000
5	Máy nước nóng lạnh	7	Cái	24.500.000
	Ban tham mưu			
6	Máy vi tính văn phòng	6	Bộ	90.000.000
7	Máy in	2	Cái	10.000.000
8	Máy nước nóng lạnh	1	Cái	3.500.000
	Ban chính trị			
9	Máy vi tính văn phòng	3	Bộ	45.000.000
10	Máy in	3	Cái	15.000.000
11	Máy photocopy	1	Cái	75.000.000
12	Máy nước nóng lạnh	1	Cái	3.500.000
	Ban hậu cần kỹ thuật			
13	Máy vi tính văn phòng	2	Bộ	30.000.000
14	Máy in	2	Cái	10.000.000
15	Máy nước nóng lạnh	1	Cái	3.500.000
16	Máy điều hoà không khí treo tường loại 2 cục inverter 1.0Hp	13	Bộ	140.738.000

17	Máy điều hoà không khí treo tường loại 2 cục inverter 1.5Hp	6	Bộ	76.650.000
18	Máy điều hoà không khí treo tường loại 2 cục inverter 2.0Hp	20	Bộ	394.900.000
19	Máy điều hoà không khí treo tường loại 2 cục inverter 3.0Hp	3	Bộ	93.132.000
II	KHỐI HỘI TRƯỞNG			
20	Hệ thống âm thanh, ánh sáng sân khấu	1	HT	100.000.000
21	Bục đứng, tượng Bác, phong màn, máy chiếu phòng hội trường	1	Bộ	150.000.000
III	KHỐI NHÀ KHÁCH			
22	Máy điều hoà không khí treo tường loại 2 cục inverter 1.5Hp	8	Bộ	102.200.000
IV	KHỐI NHÀ ĂN + BẾP			
23	Máy điều hoà không khí treo tường loại 2 cục inverter 1.5Hp	1	Bộ	12.775.000
	TỔNG CỘNG			1.805.395.000
Gói thầu số 14 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị nhà bếp.				
V	KHỐI NHÀ ĂN + BẾP			
1	Hệ thống bếp ga công nghiệp + Thiết bị nấu bếp và chén, muổng, đĩa, ly,...	1	Bộ	350.000.000
2	Bàn ăn inox 1 bàn 10 ghế	15	Bộ	37.500.000
	TỔNG CỘNG			387.500.000
Gói thầu số 15 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống mạng, thông tin liên lạc.				
1	Hệ thống mạng + thông tin liên lạc	1	HT	1.000.000.000
	TỔNG CỘNG			1.000.000.000
Gói thầu số 16 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét.				
1	Thiết bị PCCC + Chống sét	1	HT	500.000.000
	TỔNG CỘNG			500.000.000
Gói thầu số 17 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm biến áp.				

1	Trạm biến áp và phụ kiện (bao gồm cả lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh)	1	Bộ	309.237.109
	TỔNG CỘNG			309.237.000

